

Số: 550/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 09 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **564/2019/TLST-HNGĐ** ngày 04/9/2019 về việc: ***Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*** giữa:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Diệu Th** - Sinh năm 1977

HKTT: Tổ 21, phường SĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Tổ 11, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Và: Ông **Đào Quang V** - Sinh năm 1974

HKTT: Tổ 21, phường SĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Tổ 11, phường VH, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản thỏa thuận về việc ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 29/8/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, các đương sự đã thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Diệu Th** và ông **Đào Quang V** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Th và ông V có 02 con chung là: **Đào PA** - sinh ngày 26/7/2001 (Nữ) và **Đào QA** - sinh ngày 23/7/2004 (Nam). Sau khi ly hôn, bà Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Đào QA**. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu QA đối với ông V cho đến khi cháu QA thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung là **Đào PA** đã thành niên, muốn ở với ai là quyền của cháu.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thoả thuận về việc ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Diệu Th** và ông **Đào Quang V**.

2. Về con chung: Xác nhận bà Th và ông V có 02 con chung là: **Đào PA** - sinh ngày 26/7/2001 (Nữ) và **Đào QA** - sinh ngày 23/7/2004 (Nam). Sau khi ly hôn, bà Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Đào QA**. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu QA đối với ông V cho đến khi cháu QA thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu **Đào PA** đã thành niên, muốn ở với ai là quyền của cháu.

Ông V có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Bà Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số **0015518** ngày 03/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường SĐ
quận Long Biên, TP Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 70,
quyển số 01 ngày 15/9/2000);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan

